



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 24/12/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	22:01	01:15	↗
3.7	02:28	05:45	↘
0.6	10:10	14:00	↗
3.7	17:43	21:15	↘
2.9	22:41	02:00	↗
3.6	03:06	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	INTERASIA ELEVATE	10.5	186	31,368	P/s3 - CL4	02:00	Cano DL	A1-A6
2	Nghị	MTT BANGKOK	7.6	172	18,680	P/s3 - CL4-5	01:30	//0430	A2-A5
3	N.Hiến	MILD CHORUS	8.4	148	9,994	H25 - TCHP	02:00	SR	08-12
4	Kiên	KMTC TOKYO	10	173	17,853	P/s3 - BNPH	15:30		A1-A3
5	Hà - Tân	HAPPY LUCKY	10.7	200	27,104	P/s3 - CL5	16:00	Cano DL	A1-A6
6	Đ.Chiến	EVER OBEY	10.3	195	27,025	P/s3 - CL3	15:30		A2-A5
7	P.Hung	KMTC DALIAN	10.5	196	27,997	P/s3 - CL4-5	18:30	Cano DL, //2030	A1-A6
8	Khái	EVER WAFT	10	172	27,145	P/s3 - CL7	16:00		A2-A5
9	V.Hoàng	WAN HAI 289	10.4	175	20,899	P/s3 - CL1	16:00	//2000	A3-A6
10	Diệu	TD 55	3	53	299	P/s1 - CL2	17:00	TSHT Lương	01
11	Quyết	YM HARMONY	8.4	169	15,167	H25 - TCHP	23:00	ĐX, SR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Dũng - P.Hải	COSCO THAILAND	11	335	91,051	CM4 - P/s3	02:30	MT-VTX	A9-A10-STG2
2	H.Trường - M.Tùng	HMM VICTORY	10.4	366	142,620	P/s3 - CM3	10:00	Y/c MT-DL	MR-KS-AWA
3	M.Hải	VIRA BHUM	10.2	195	25,217	P/s3 - CM4	10:00	Y/c MT	A9-A10
4	Quyết	HAIAN VIEW	9.3	172	17,280	CM2 - P/s3	10:00	MP	MR-KS
5	T.Cần	KUN PENG GONG 668	4.5	72	1,206	B6 - CAN GIO	15:30	Shifting	
6	P.Hải - H.Trường	OOCL SUNFLOWER	12	367	159,260	P/s3 - CM4	20:00	Y/c MP-3NM-VTX	A9-A10-STG2
7	N.Dũng	VIRA BHUM	10.5	195	25,217	CM4 - P/s3	17:30	MT	A9-A10
8	M.Tùng - M.Hải	WAN HAI A13	13.8	335	122,045	P/s3 - CM2	21:00	Y/c MP	MR-KS-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hoàn	KKD 5	3	57	398	BNPH - H25	01:00	SR	01
2	Quyền	SUNLY	3.5	76	1,482	TL CL7 - H25	02:00	SR	01
3	Thịnh - V.Dũng	EVER BRAVE	9	211	32,691	CL4 - P/s3	05:30	LT	A6-A9
4	Anh	GREEN PACIFIC	9.4	147	12,545	TCHP - H25	04:00	SR	08-12
5	N.Tuấn	HMM DAVAO	9.6	195	24,181	CL4-5 - P/s3	05:00	LT	A2-A5
6	N.Trường	LIAN HE CAI FU	5.9	115	4,394	TCHP - H25	13:00	SR	08-12
7	M.Hùng	GREAT OCEAN	2.1	43	498	TL CL7 - H25	07:30	SR	
8	Đức	MAERSK VIGO	9	176	18,326	CL3 - P/s3	12:30	LT	A1-A6
9	Đào	SITC SHANGHAI	8.7	172	17,119	BNPH - P/s3	12:30	LT	A3-TM
10	Uy	EVER CALM	6.9	172	18,658	CL7 - P/s3	13:30	LT	A2-A5
11	Duyệt - Q.Hung	WAN HAI 335	9	210	32,120	CL5 - P/s3	14:00	LT	A1-A2
12	Quang	MTT BANGKOK	9	172	18,680	CL4-5 - P/s3	20:30	LT	A2-A5
13	V.Hải	MILD ORCHID	8.8	172	18,166	CL1 - P/s3	19:30	LT	A3-01
14	M.Cường	THÁI HUNG 126	3.3	92	2,984	CAN GIO - H25	10:00	ĐX, SR	
15	Nghị	TRUONG AN 03	3.1	111	3,640	CAN GIO - H25	17:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh	EVER CALM	9.5	172	18,658	CL7 - CL7	05:00	Quay đầu tại cầu	A2-A5